Một số suy nghĩ

VỀ LỄ HỘI CỦA NGƯỜI VIỆT

NGUYỄN THỨC

Sau Nghị quyết 05/BCH Trung ương Đảng khoá VIII, nhiều cơ quan văn hoá và các nhà nghiên cứu đã quan tâm tới những góc độ sâu xa của văn hoá phi vật thể. Từ đó, một vấn đề cơ bản được chúng ta như chợt thấy, là những di sản văn hoá vật thể, ở một khía cạnh nào đó, hình như có khi chỉ là cái "xe" cõng trên lưng nó một vấn đề thuộc bản sắc sâu xa mang đầy yếu tố Chân-Thiện-Mỹ của tổ tiên. Đi sâu vào lĩnh vực này, chúng ta đã tìm được lời dạy của tổ tiên về thần linh như: *Anh tú của đất trời là sông núi, anh tú của sông núi là thần linh...* (bia chùa Bối Khê, Thanh Oai). Tiếp đó, bia chùa Bối Khê còn chỉ rõ rằng, *thần linh như nguồn sinh lực của vũ trụ tạo nên mưa thuận gió hoà, tạo nên sự no đủ của muôn dân và muôn phương...* Và, một trong những biểu hiện cụ thể nhất của văn hóa phi vật thể, đó là lễ hội.

Vậy lễ hội là gì?

Theo ông Lê Kim Thuyên, tác giả cuốn "Lễ hội Vĩnh Phúc" (Sở Văn hoá-Thông tin Vĩnh Phúc năm 2006) thì "lễ" được định nghĩa ở 3 phạm trù: Triết học, tôn giáo và dân gian.

Lễ trong phạm trù triết học: lúc đầu "lễ" chỉ là cách thức cúng tế, về sau được dùng rộng ra để chỉ những quy tắc được tập thể thừa nhận trong đời sống cộng đồng như: Cưới xin, tang chế, giao tiếp... lễ có giá trị đặc biệt với đạo Nho, vì được coi như bắt nguồn từ trật tự của trời đất, từ "thiên lý" tức lẽ trời, gồm những quy tắc thiết yếu như "tam cương", "ngũ thường" mà con người phải tuân theo. Lễ tức là một trật tự xã hội, kỷ cương cuộc sống...

Lễ trong phạm trù tôn giáo: bao gồm các hoạt động chủ chốt trong đời sống tín ngưỡng của người có đạo, gắn liền với Phật, với Chúa, với các tín đồ như: tăng ni với phật tử, giáo sĩ với giáo dân...

Lễ trong lễ hội dân gian các làng xã (nhất làng, nhất xã: làng là 1 xã): bao gồm hệ thống các hành vi, động tác nhằm biểu hiện lòng tôn kính của con người đối với thần linh, phản ánh những ước mơ chính đáng của con người trước cuộc sống mà bản thân họ chưa có khả năng thực hiện (Lê Kim Thuyên-Lễ hội Vĩnh Phúc-Sở Văn hóa-Thông tin Vĩnh Phúc, 2006-trang 6-7).

Trên thực tế, dân gian đã nói đến cụm từ "lễ hội" từ rất sớm. Và, khoảng những năm 70-80 của thế kỷ XX, nhiều nhà nghiên cứu không muốn lễ hội vướng vào vòng tay nâng đỡ của tín ngưỡng, thậm chí của mê tín dị đoan nên đặt vấn đề công khai trên cả báo chí rằng, cần phải gọi là "hội lễ". Gần đây, một vài nhà nghiên cứu lại đặt vấn đề rằng: Cần phải tăng cường "hội" mà giảm "lễ"... Ý kiến này đã có tác động tới nhận thức của các cơ sở văn hoá ở các tỉnh và địa phương. Nhưng, trên thực tế chúng tôi nhận thấy, mọi ứng xử của lễ hội đã không đúng như vậy. Vì thực ra, xét cho cùng tính chất mê tín dị đoan của người Việt đã không mạnh như một số người từng nhầm tưởng. Người Việt chưa đầy

thần linh lên cao, mà luôn luôn có ý thức coi thần linh như một trong những "công cụ tinh thần" để phục vụ cho cuộc sống nơi trần thế. Họ đã từng có ý thức "tự kỷ trung tâm" nên trong tiếp xúc với thần thánh, họ lấy cầu xin làm trọng chứ không đặt tâm mình một cách mạnh mẽ vào yếu nghĩa của triết thuyết tôn giáo như một số dân tộc khác... Qua đó, chúng ta cần hiểu một cách sâu sắc hơn về lễ hội Việt. Ít nhất, hầu như mọi lễ hội cổ truyền đều chỉ thực hiện được ở nơi không gian thiêng gắn với các kiến trúc liên quan đến tôn giáo tín ngưỡng. Lễ hội cổ truyền nổi tiếng của người Việt lại gắn với nơi thường thu hút được khách thập phương của một vùng, một tỉnh hoặc rộng hơn. Như thế lễ hội nổi tiếng phải gắn với các kiến trúc như đền (đền Hùng, đền vua Đinh vua Lê, đền Tản Viên...), nơi thờ các anh hùng dân tộc hoặc anh hùng văn hoá hay những chùa được dân chúng coi là linh thiêng, ở đó từng có những vị đại sư kiêm "đạo sĩ" (như: chùa Thầy, chùa Keo...). Còn đình làng cũng có hội song chỉ của làng, với một không gian bó hẹp, không đủ tư cách để gây tiếng vang lớn cho nhân dân cả vùng, thậm chí cho chính cả làng đó (loại trừ một số đình mà yếu tố thờ cúng theo kiểu đền phát triển mạnh như đình của làng La-Hà Tây hay những đình gắn với đền Hùng...). Ngoài ra, những lễ hội lớn còn phải liên quan đến những nơi thờ của những vị thần nông nghiệp nói chung (lễ hội cầu nước làng Lộ, làng Dầm-Thường Tín-Hà Tây...).

Một "biểu tượng vần vũ" của bầu trời lễ hội-Ảnh: Cao Quý

Mặt khác, mọi lễ hội nổi tiếng còn được thực hiện trong khoảng thời gian nhất định, đó cũng là thời gian thiêng và chỉ có thể thực hiện trong những ngày quy định nào đó. Có thể lấy một ví dụ như: "Tháng Tám giỗ Cha, tháng Ba giỗ Mẹ", tinh thần này được bao trùm bởi tư tưởng "Hoà" của tổ tiên ta. Hoà giữa con người với thần linh, hoà giữa con người, thần linh và vũ trụ không cùng... bao trùm lên trên là sự "đối đãi" của âm dương: mẹ là âm được giỗ vào tháng 3-dương, cha là dương được giỗ vào tháng 8-âm. Rõ ràng giữa cá thể và vũ trụ được hoà quyện để tạo nên sự hài hoà trong tâm tưởng... Vì thế, như ai đó đã nhìn nhận lễ là nghi thức đối với thần linh còn hội chỉ gắn với những sự vui chơi thì có thể nói rằng, nhận thức đó cần phải được xem xét lại và nên giải thể, vì rất nhiều cuộc vui chơi thường xuyên trong năm, cũng tập trung đông người nhưng không thể là lễ hội. Tìm hiểu sâu xa hơn những trò diễn trong lễ hội, do bị tách khỏi yếu nghĩa ẩn

tàng đằng sau mà người ta nhầm tưởng đó chỉ là trò chơi. Thực sự, đằng sau chuyện chọi trâu ở ven biển là tinh thần cầu yên bình cho người dân ven biển và cho những con thuyền ra khơi tránh được thuỷ triều và sóng dữ, còn ở trong đồng, con vật này ít nhiều gắn với mặt trăng mà mặt trăng gắn với sự sinh sôi phát triển (tại Vĩnh Phúc có hội chọi trâu ở Hải Lựu-Lập Thạch). Nhiều nhà nghiên cứu còn nhìn thấy tục chọi gà ít nhiều liên quan tới hình thức tín ngưỡng thờ mặt trời, còn tục thờ rắn và nhiều hội khác nữa đã liên quan đến "nhịp thở" của thời quá khứ. Rõ ràng những thứ mà nhiều người lầm tưởng là tinh thần thượng võ, nếu được giải mã thì chúng ta còn như ngỡ đọc được rất nhiều lời nhắn nhủ của người xưa. Suy cho cùng, nghiên cứu về lễ hội trên thực tế đòi hỏi các nhà văn hoá vừa phải lập mã vừa phải giải mã mới có thể tìm thấy được những yếu tố lung linh của văn hoá mà không rơi vào cái nôi của sự mê tín dị đoan. Tạm có thể hiểu lễ hội là một cặp phạm trù tương hỗ/thống nhất. Và, hội là sự tập hợp đông người (một cộng đồng ở mức độ khác nhau) để thực hiện những điều về lễ.

Vậy lễ là gì? trong thời quân chủ, Bộ Lễ có một số chức năng của các Bộ: Văn hoá, Ngoại giao, Giáo Dục... hiện nay (tiên học lễ, hậu học văn). Lễ như thế được tạm hiểu là những mối ứng xử được nảy sinh trên dòng chảy của văn hoá lịch sử và xã hội, ít nhất bao gồm:

- Ứng xử thứ nhất: Giữa cộng đồng với thần linh, trong đó thần linh là một điểm sáng của văn hoá có khả năng tập hợp được tâm hồn, nhận thức của quần chúng liên quan. Đây là một hoặc nhiều nhân vật chủ yếu được hư cấu để dẫn dắt con người vào cả Đạo và Đức nhằm tạo nên một sự cân bằng cho tâm hồn, có tác dụng hướng con người đi tới thiện tâm... Trong mối ứng xử này, người ta thường lấy nghi thức hành lễ làm trọng. Tổ tiên ta đã từng dạy, khi tín đồ chắp tay trước đấng tối linh thì "con dao cái kiếm" bị rơi xuống. Do vậy, tạm có thể hiểu mê tín dị đoan là sản phẩm được nảy sinh từ bọn hoạt đầu tôn giáo tín ngưỡng có mưu đồ lừa lọc để đạt quyền lợi cho bản thân khi dân trí còn thấp.

- Ứng xử thứ 2: Giữa con người với cộng đồng trong những mối tương quan. Ở trong làng xóm Việt cổ truyền, tính chất tiểu nông luôn thúc đẩy con người tiến tới "chồng cày vợ cấy, con trâu đi bừa". Và khi thúc đẩy cho tính cá nhân phát triển thì lễ hội cổ truyền Việt kéo con người ra khỏi ý thức thấp hèn đó để tôn trọng cộng đồng trên nền tảng luật (của đất nước) và lệ (hương ước, tục lệ của làng) nhờ đó tạo nên một khối đoàn kết vững chắc, liên kết cộng đồng quốc gia. Lễ hội là một yêu cầu cần thiết góp phần vào tình yêu quê hương xứ sở và tinh thần bảo vệ sự tồn vong của dân tộc.

Lễ hội góp phần bảo vệ trật tự cộng đồng, đặc biệt với tông tộc họ hàng. Từ sự tập hợp của các dòng tộc trong lễ hội chung của làng và của từng họ, con người xác nhận được cương vị và trách nhiệm của mình, nhờ đó dẫn đến mở rộng về sự tôn trọng trật tự xã hội, yên bình cho làng xóm để luôn luôn trong tâm tư người Việt cổ truyền có ý thức "quê hương là chùm khế ngọt", "Quê hương là con diều biếc...".

- Ứng xử thứ ba: Là đối với chính mình. Vào ngày này, người ta vượt ra khỏi tính chất cá nhân tiểu nông để đi tìm một chút vinh quang bằng cách nhiều khi là "ăn cơm nhà thổi tù và hàng tổng" mà vẫn vui, vẫn tự nguyện để xây dựng cái "ta" chung lớn hơn cái "tôi", nhờ đó người ta giảm thiểu được những tiêu cực về tính cá nhân chủ nghĩa.

Ngoài ra, lễ hội còn là một biểu hiện thông linh và nhiều khi có hiện tượng xuất thần tập thể (thông linh: giao tiếp với thần linh với trời đất, với vũ trụ bao la và có hiện tượng xuất thần của từng nhóm người mang tính tập thể mà những hiện tượng này đã như tạo nên những cung bậc đa sắc màu của cuộc sống) và qua đó lễ hội còn phản ánh ước vọng truyền đời của tổ tiên, nhân dân Việt chúng ta. Ước vọng này đã thể hiện dưới mấy góc độ nhận thức như: Quan niệm về vòng quay thời gian sản xuất nông nghiệp khép kín, gắn với bước đi lịch sử của loài người. Lễ hội còn phản ánh ước vọng cầu mưa, cầu mùa sinh sôi mà nổi bật là ý thức cầu nước, chống lụt, thậm chí còn có cả tinh thần "phản bản phục nguyên"-hồi cố về buổi hoang sơ của nhân loại. Tất nhiên, trong lễ hội (đặc biệt là các trò diễn) còn phản ánh rất nhiều lĩnh vực khác của văn hoá Việt truyền thống. Với khuôn khổ có giới hạn của bài viết, chúng tôi xin tạm dừng vấn đề ở đây./.

N.T